



# GIẢI THOÁT ĐẠO LUẬN VIMUTTI MAGGA

*Thích Nhất Hạnh chuyển dịch sang tiếng Việt*



## PHẦN TÌM HIỂU

### Phần Tìm hiểu Phẩm 8: *Hành môn*

#### Chi 2: *Nhị Thiên đến Phi tướng định.* *Các Nhứt thiết nhập khác.*

**Chuyển tiếp:** Trong Phẩm 8 bàn về các *Hành môn*, riêng Chi 1 đã xét qua *Nhứt thiết nhập Địa* và *Sơ Thiên* cùng các *Thiên Chi* của cấp Thiên đầu tiên này. Nơi Chi 2 đây, Luận văn trình bày tiếp các *cấp Thiên* và *Định*, cách làm thế nào để vượt qua từ cấp thấp để tiến đến bậc cao như. Sau đó, Luận văn lại giảng tiếp về mười *Nhứt thiết nhập*.

#### 051. Nhận xét tổng quát về bố cục của Chi 2:

Như đã biết, Phẩm 8: *Hành môn* rất dài, trình bày các chi tiết về đường lối thực hành qua 40 môn *hành xứ* tất cả:

- 10 nhứt thiết nhập,
- 10 tưởng bất tịnh,
- 10 niệm,
- 4 tâm vô lượng,
- 4 đại,
- Vô sở hữu xứ, Phi tướng xứ và
- Thức ăn bất tịnh.

Riêng Chi 1 vừa qua đã trình bày *Nhứt thiết nhập Địa* chưa xong đã bước sang qua *Thiên ngoại hành* và *Sơ thiên*, cùng với *năm Thiên chi* của cấp Thiên này. Đến Chi 2, Luận văn tiếp tục nói đến ba cấp Thiên còn lại và bốn cấp Định. Phần còn lại của Chi 2 nói nốt về *Nhứt thiết nhập Địa* và các *nhứt thiết nhập khác*, cũng chưa hết, phải lần sang đến ba trang đầu của Chi 3 mới dứt về mười *Nhứt thiết nhập*.

Lẽ ra, Luận văn nên nói cho hết cả 10 *Nhứt thiết nhập* trong một Chi, xong rồi sẽ bàn đến bốn cấp Thiên: từ Sơ Thiên đến Tứ Thiên, và bốn cấp Định: Không định, Thức Định, Vô sở hữu xứ Định, và Phi tướng phi phi tướng xứ Định, trong một Chi khác, chắc sẽ được dễ hiểu, dễ nhớ hơn.

Tôn trọng sự sắp xếp trong Luận văn, Phần Tìm hiểu sau đây về Chi 2 này, gồm có:

- (1) Tóm lược các ý tưởng trong Chi 2, theo thứ tự đã trình bày trong Luận văn;
- (2) Dàn bài sơ lược của Chi 2, rút từ bản tóm lược trên

- (3) Tìm hiểu nghĩa các chữ khó;
- (4) Khai triển thêm vài ý tưởng trong Luận văn, chú trọng đến sự thực hành các cấp Thiên và Định;
- (5) Suy gẫm về Chi 2.

## 052. Thử tóm tắt các ý tưởng nêu trong Chi 2:

Sau khi xét qua *năm Thiên chi* của *Sơ Thiên* ở Chi 1 của Phẩm 8: *Hành môn*, Luận văn lần lượt trình bày các giai đoạn, từ thấp đến cao, của ba cấp Thiên còn lại, và bước sang bốn cấp Định, *Hư-không Định*, *Thức Định*, *Vô sở hữu xứ Định* và *Phi tướng phi phi tướng Định*. Phần còn lại của Chi 2 quay về với các *Nhứt thiết nhập*, nhưng hai *Nhứt thiết nhập* chót là *Nhứt thiết nhập* về *Hư-không*, và về *Thức* lại được nói lần sang ba trang đầu của Chi 3.

Mở đầu phần trình bày về *Nhị Thiên*, Luận văn kể lại *thí dụ con bê núi*, còn chưa rành đường đi nước bước mà muốn đi đến đồng cỏ lạ, giếng nước mới, nên phải quay về chôn cũ, nhưng chẳng thành công được. *Thí dụ* khuyên ta, cần phải thực hành cho thật thuần thục một giai đoạn xong rồi mới bước sang giai đoạn kế; nếu không, dẫu có trở lại bước cũ cũng chẳng được kết quả tốt như trước.

Với mỗi cấp Thiên, cần phải thực hành cho đến lúc được "tự tại", nghĩa là tập cho đến mức *tự tâm mình muốn nhập vào Định và xuất Định ra được an tường*, rồi mới tính chuyện tập sang cấp Thiên kế tiếp. Khi đã tập thật thuần thục ở cấp *Sơ Thiên* rồi, nhận thấy các *thiếu sót của Sơ Thiên* và các *công đức của Nhị thiên*, bấy giờ hành giả mới nỗ lực lần lượt nương theo các *Thiên chi của Nhị Thiên* mà đắc *Định của Nhị Thiên*. Và cứ như thế, với thời gian cộng phu khổ tập mà lần lượt chứng đắc *Tam Thiên* và *Tứ Thiên*. Luận văn có nêu rõ các *thiếu sót và các công đức của mỗi cấp Thiên, cùng với các Thiên chi liên hệ*.

Đến cấp *Định*, từ *Hư-không Định*, qua *Thức Định*, *Vô sở hữu xứ Định* đến *Phi tướng phi phi tướng Định*, Luận văn vẫn theo lối trình bày này, ở mỗi cấp có những *thiếu sót* và những *công đức*, cùng cách *tác ý* thế nào để *vượt thẳng lên* cấp trên.

Sở dĩ đang nói về *Nhứt thiết nhập Địa*, Luận văn quay sang bàn đến bốn cấp Thiên và bốn cấp Định, là vì hành giả nhờ nương theo một *Nhứt thiết nhập* mà tu tập lần lượt sẽ chứng đắc được các cấp Thiên định, vì thế Luận văn cần có những lời giải thích rõ ràng về Thiên định trước khi duyệt qua các *Nhứt thiết nhập* khác còn lại.

Chín *Nhứt thiết nhập*, tiếp theo *Nhứt thiết nhập Địa* là các *Nhứt thiết nhập Thủy, Hoả, Phong, Xanh, Vàng, Đỏ, Trắng, Ánh sáng, Hư-không* và *Thức*. Cách thức trình bày các *Nhứt thiết nhập* này rất vắn tắt, chỉ nêu ra *cách tạo* ra *Nhứt thiết nhập*, *cách giữ tướng bí phần*, cùng các *công đức* khi đắc Định. Về các chi tiết khác, Luận văn mời người đọc quay lại *xem ở Nhứt thiết nhập Địa, đã biết qua rồi*. Như thế, chỉ cần đọc kỹ và thực tập chu đáo *Nhứt thiết nhập Địa*, còn các *Nhứt thiết nhập* khác chỉ nên đọc qua cho biết mà thôi. Nếu thấy thích và phù hợp với căn cơ của mình, thì có thể theo một *Nhứt thiết nhập* nào đó mà tu tập, tuy nhiên nên đọc kỹ trước các chi tiết nơi *Nhứt thiết nhập Địa*, đầy đủ hơn.

## 053. Dàn bài của Chi 2:

I. *Nhập đề*: *Thí dụ con bê núi*, còn chưa biết đường đi, muốn đến đồng cỏ lạ, tới nơi chẳng được mà quay về chôn cũ cũng chẳng xong.

II. *Thân bài*:

A. *Các cấp Thiên*:

1. *Nhị Thiên*:

11. Thiếu sót của Sơ Thiên: tánh động của *giác* và *quán* khiến cho *Định* thành thô;

12. Bốn Thiên chi cấp Nhị thiên: *nội tín, hi, lạc* và *nhứt tâm*.

## 2. Tam Thiên:

21. Thiếu sót của Nhị Thiên: *hi* còn động khiến cho *Định* thành thô;

22. Năm Thiên Chi của Tam Thiên: *xả, chánh niệm, chánh trí, lạc, và nhứt tâm*.

## 3. Tứ Thiên:

31. Thiếu sót của Tam Thiên: *lạc* quá gần với *hi* là kẻ thù gây trở ngại cho *Định*.

32. Thế nào là *xả niệm thanh tịnh*?

33. Ba Thiên chi của Tứ Thiên: *xả, niệm* và *nhứt tâm* (= *xả niệm thanh tịnh*).

## B. Bốn cấp Định:

### 1. Hư-không Định:

11. Thiếu sót của Tứ thiên: còn dựa trên sự vật về sắc chất khiến cho *Định* thô

12. Diệt đối tượng của sắc, tác ý vô biên

13. Thế nào là *Không-xứ*?

### 2. Thức Định:

21. Thiếu sót của Hư-không Định: còn gần với *sắc tướng* nên *Định* vẫn còn thô;

22. Nơi *Không-xứ*, tác ý vô biên lên khiến thành ra *vô biên thức xứ*.

### 3. Vô sở hữu xứ Định:

31. Thiếu sót của Thức Định: còn gần với Hư-không, kẹt vào tướng vô biên, khiến *Định* vẫn còn thô;

32. Tánh vô phân biệt và rỗng rang của *Vô sở hữu xứ*.

### 4. Phi tướng phi phi tướng Định:

41. Thiếu sót của Vô sở hữu xứ Định: còn gần với tướng phân biệt khiến *Định* thô

42. Nơi vô tướng, dứt tướng, khiến còn chút ít tướng tế nhị.

## C. Các Nhứt thiết nhập còn lại:

### 1. Nhứt thiết nhập Thủy:

11. Năm công đức của Nhứt thiết nhập *Thủy* khác với nhứt thiết nhập *Địa*.

12. Cách tạo một NTN *Thủy* để quán tướng

13. Cách giữ *tướng Nước*.

### 2. Nhứt thiết nhập Hoá:

21. Năm công đức của NTN *Hoá*.

22. Cách tạo ra NTN *Hoá*

23. Cách giữ *tướng Lửa*.

### 3. Nhứt thiết nhập Phong:

31. Ba công đức của NTN *Phong*
32. Cách tạo ra NTN *Phong*
33. Cách giữ *tướng Gió*.

4. Nhứt thiết nhập *Xanh*:

41. Bốn công đức của NTN *Xanh*
42. Cách tạo và giữ *tướng Xanh*

5. Nhứt thiết nhập *Vàng*:

51. Ba công đức của NTN *Vàng*
52. Cách tạo và giữ *tướng Vàng*.

6. Nhứt thiết nhập *Đỏ*:

61. Bốn công đức của NTN *Đỏ*
62. Cách tạo và giữ *tướng Đỏ*.

7. Nhứt thiết nhập *Trắng*:

71. Tám công đức của NTN *Trắng*,
72. Cách tạo và giữ *tướng Trắng*.

8. Nhứt thiết nhập *Ánh sáng*:

81. Có 8 công đức như NTN *Trắng*,
82. Cách tạo và giữ *tướng Ánh sáng*.

9. Nhứt thiết nhập *Hư-không*.

91. Hai công đức riêng của NTN *Hư-không*
92. Cách tạo và giữ *tướng Hư-không*

10. Nhứt thiết nhập *Thức*.

#### 054. Tìm hiểu *nghiã* các chữ khó:

**Thoái thất:** *Thoái* = lùi lại; *thất* = bị mất đi. Bị sự *thoái thất* có nghĩa là gặp phải khó khăn tiến lên chẳng được phải lùi lại và bị mất đi kết quả trước.

**Tự tại:** Xem lại Tìm hiểu Phần 2, tr. 344; Ph.8, tr. 418

**Thăng diệu:** Xem lại Ph.8. tr. 415.

**Hoà hiệp:** *Hoà* = hợp nhau mà chẳng chống đối nhau; *Hiệp* = *hợp* = gom chung lại, tụ lại. *Chẳng tác ý hoà hiệp với Sơ Thiên*, có nghĩa là chẳng khởi ý tưởng nào có liên quan đến hay phù hợp với Sơ Thiên nữa.

**Thuyết minh:** *Thuyết* = nói; *Minh* = sáng; *Thuyết minh* = giảng rõ thêm.

**Nội tín:** *Nội* = bên trong; *Tín* = tin tưởng. Gần nghĩa với chữ *tự tín*, tin ở sức mình. *Nội tín* là niềm tin ở bên trong lòng phát ra; có khác với sự tin tưởng do nghe theo kẻ khác.

**Nhứt tánh:** *Nhứt* = một; *tánh* = bản tánh, tánh đặc thù. *Tâm trở thành nhứt tánh*, có nghĩa là tâm trở nên thuần nhứt, chẳng bị các việc khác làm thay đổi tánh chất đi. Trong khi ***nhứt tâm***

chuyên chú đến một đề mục duy nhất, còn **tâm nhứt tánh** ngưng sự giác quán, giữ yên bản tánh của mình, chẳng phóng đi, an tịnh trong thể bất động. Sự phân biệt giữa *nhứt tâm* và *nhứt tánh* được ghi rõ tại câu: "*Nhứt tâm nơi Nhị Thiên có khả năng diệt cả giác và quán, khiến cho nhứt tánh khởi lên nơi tâm và tâm thành nhứt tánh.*"

**Kẻ thù:** Trong câu: "*Vì gần với giác quán là kẻ thù, cùng với nỗi mình (hì) tràn đầy vương vít, cho nên Nhị Thiên thành thô.*", chữ *kẻ thù* được dùng với nghĩa bóng, tức là việc gây trở ngại cho ta, như kẻ thù của ta vậy.

**Thắng phần:** *Thắng* = hơn, hay giỏi hơn. *Chẳng đắc được thắng phần*, có nghĩa là chẳng đắc được chỗ hay hơn chỗ vừa được.

**Xả:** Đoạn Luận văn **Thế nào là Xả?** ở hai trang 105 và 106 giải thích chữ *Xả* rất tỉ mỉ, với quá nhiều chi tiết, có thể gây ra rối rắm. Xin nhớ *nghĩa gốc của Xả* là buông bỏ, chẳng để vương mắc; trái ngược với *chấp thủ, cố chấp*... Năm vững nghĩa gốc này xong, sẽ xét đến *các loại xả*: tám loại và ba loại v.v. mới chẳng bị tràn ngập.

1. Luận văn viết: "*Xả có nghĩa là giữ sao cho chẳng lui mà chẳng tới, tâm được bình đẳng*", câu này có nghĩa là khi *Xả*, thì tâm giữ mực trung dung, chẳng nghiêng về bên nào cả.

2. Luận văn kể *tám loại Xả*, thật ra đó là chữ *Xả* được dùng trong tám việc khác nhau:

21. *Xả nơi năm căn*: tức là giữ sự thăng bằng giữa *năm căn* (*tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn*), ví như quá vội tin (*tín căn*) mà quên sự suy xét của *huệ căn*.

22. *Tinh tấn xả* là chẳng cố gắng, tinh tấn thêm nữa.

23. *Kiến xả*: (*kiến* = thấy) là vì thấy biết rõ *nguyên nhân gây ra khổ*, nên mới xả bỏ chẳng theo.

24. *Bồ-đề xả* là một trong bảy yếu tố của sự giác ngộ, gọi là *thất giác chi*;

25. *Vô lượng xả* là tâm vô lượng thứ tư: *từ, bi, hỉ, xả*.

26. *Lục phần xả* là sự buông bỏ của các giác quan, chẳng bám níu chặt vào đối tượng; (*lục phần* = sáu giác quan)

27. *Thiên chi Xả*: *Xả* là tên một thiên chi ở Tam thiên

28. *Xả niệm thanh tịnh*: tên Thiên chi ở Tứ Thiên.

3. *Ba loại Xả*: tên đặt cho ba loại *Xả* này rất khó nhớ, chẳng qua đó là sự xả bỏ dưới ba hình thức nhiều ít khác nhau:

31. *Xả tương ưng thừa* (*thừa* = chiếc xe, ở đây, đưa ta đến Định): là sự xả bỏ vừa phải, chẳng quá gấp cũng chẳng quá hờn, đủ để nhập vào Định;

32. *Xả thiếu kinh doanh*: tâm xả bỏ vẫn còn lo tạo dựng, còn nghĩ đến việc khác chút ít; (*kinh doanh* = tạo dựng)

33. *Xả vô kinh doanh*: tâm xả bỏ đến mức bất động

**Tứ niệm xứ = Bốn lãnh vực quán niệm:** Trong Kinh Tứ Niệm Xứ, Đức Phật dạy cách nương theo hơi thở để quán tưởng bốn lãnh vực: (1) *thân* bất tịnh, (2) *thọ* là khổ, (3) *tâm* là vô thường và (4) *pháp* (sự vật) là vô ngã. Chi 4 của Phẩm 8 này sẽ chỉ rõ thêm.

**Chánh trí:** *Chánh* = chơn chánh; *Tri* = trí huệ; *Chánh trí* đối ngược với *tà trí*. Ở cuối trang 106 đưa ra bốn loại chánh trí, mới đọc qua rất khó hiểu.

1. *Hữu nghĩa trí* là giữ sao cho bốn oai nghi được tề chỉnh, khi đi, đứng, nằm, ngồi (Sao lại gọi là *hữu nghĩa*?)

2. *Tự tướng trí* là trí nhập vào Không-xứ, có lẽ đây là trí chẳng còn sự phân biệt nữa?

3. *Bát ngu si trí* là trí hiểu biết tám pháp ở thế gian. Tám pháp nào? Đó là tám ngọn gió thổi đến mà ta phải ứng phó cho thích nghi: *lợi, suy* (bị thiệt hại), *hủy* (nói xấu), *dự* (khen), *xung* (tán dương), *cơ* (chê), *khô, lạc*.

4. *Hành xứ trí* là nơi hành động, biết xử sự sao cho có trí suy xét. Có lẽ *trí* này dễ hiểu nhất, vì thực tế nhất và cần thiết nhất trong đời sống hằng ngày.

**Khai thông:** *Khai* = mở ra; *Thông* = thông suốt, chẳng trở ngại. *Khai thông* là mở ra để chỉ dạy cho kẻ khác.

**Ưu căn:** *Ưu* = lo âu; *căn* = nguồn gốc. *Ưu căn* là gốc lo

**Xả lạc** = đây là niềm vui do *xả* gây nên, tức là một niềm vui vì *chẳng khổ chẳng lạc*, lâng lâng, nhẹ nhàng.

**Thắng quả:** *Thắng* = tốt, hơn; *Quả* = kết quả, quả vị. *Đắc thắng quả* là được kết quả tốt lắm, hoặc quả vị cao hơn.

**Vô biên:** *Vô* = chẳng có; *Biên* = bià, ranh giới, giới hạn. *Vô biên* là chẳng có giới hạn, chẳng có bờ bến nào.

**Đối tượng:** *Đối* = hiện trước mặt, tương đối; *Tướng* = tư tưởng. *Đối tượng* là tư tưởng nhân có một sự vật nào trước mặt mà khởi lên. Thí dụ: khi *mắt* thấy *đất*, thì *tâm* liền nghĩ đến *cục đất* chẳng hạn; ý nghĩ về cục đất đó là *đối tượng*.

**Hư-không:** *Hư* = chẳng có thật trên thực tế; *Không* = rỗng rang và vắng lặng. *Hư-không* thông thường được hiểu là *Không gian*, khoảng trống bao trùm tất cả mọi vật mà chẳng chứa đựng bất cứ sự vật nào. *Hư-Không-xứ* là nơi hoàn toàn rỗng vắng, chẳng có bờ bến, chẳng biết có tự bao giờ và chẳng hề tiêu diệt đi. Luận văn nơi hai trang 114, 115 mô tả đầy đủ về đặc tánh của *Hư-không*.

**Sắc pháp và Vô sắc pháp:** Xem lại trang 420.

**Vô sở hữu xứ:** *Vô* = chẳng có; *Sở* = nơi, chốn; *Hữu* = có; *Xứ* = vùng, cõi. *Vô sở hữu xứ* nghĩa là cõi chẳng còn có sự vật nào cả. *Vô sở hữu xứ* khác với *Hư-Không-xứ* vì *Hư-Không-xứ* vẫn còn có cái không; cõi *Vô sở hữu xứ* hoàn toàn vắng bật.

**Phi tướng phi phi tướng xứ:** *Phi* = chẳng phải; *Tướng* = tư tưởng. *Cõi Phi tướng phi phi tướng* là cõi mà chỉ còn chút ít tư tưởng, gọi đó là tư tưởng cũng chẳng phải, mà bảo đó đâu phải là tư tưởng thì cũng sai. **Tại sao?** Cõi *Hư-không* chẳng có sự vật, làm sao biết, phải nhờ có ý thức để biết; tức là còn có *thức* ở cõi *Hư-không*. Đến *cõi Thức xứ* rỗng rang, nhưng biết được sự rỗng rang đó là nhờ có sự *phân biệt* ra được tánh cách vô biên của cõi ấy. Cái gì đã làm cho có sự phân biệt, đó là vẫn còn có tư tưởng nơi thức. Chấm dứt sự phân biệt đó, chính là công việc của *phi tướng phi phi tướng*, tức là phần tư tưởng ít ỏi còn sót lại nơi cõi Định cao cấp này. Sự rỗng vắng gia tăng từ cõi *Hư-không*, qua *Thức xứ*, đến *Vô sở hữu xứ* rồi tới cõi *Phi tướng xứ*, vẫn chưa vắng trọn vẹn.

**An tướng:** *An* = yên ổn; *Tướng* = tốt lành. *Xuất khỏi Định được an tướng* nghĩa là chấm dứt buổi tọa thiền trong sự an lành, thoải mái.

**Lậu tận:** *Lậu* = rỉ chảy, nghĩa bóng là các phiền não từ bên trong tâm lộ ra ngoài; *Tận* = dứt hẳn. Tu hành đắc *lậu tận* là tự mình chứng thấy tất cả các phiền não nơi mình đều chấm dứt, chẳng còn dư sót lại chút nào. Đó là nói đến bậc A-la-hán.

**Kiến Đạo:** *Kiến* = thấy; *Đạo* = con đường; đường tu giác ngộ và giải thoát. Đường lối tu hành thường chia ra bốn giai đoạn: (1) Kiến Đạo, (2) Tu Đạo, (3) Vô học Đạo, (4) Phật Đạo. Theo Phật học Từ điển Đoàn Trung Còn, do sự tinh ngộ mà *kiến Đạo*; do sự thấy Đạo mà *tu Đạo*; do tu theo Đạo mà đắc được bậc *Vô học Đạo*, tức là bậc đã học xong về Đạo, chẳng cần học thêm nữa; đây là cấp A-la-hán; từ *Vô học Đạo* tiến tu thêm để đắc được Phật Đạo.

**Sắc định:** *Sắc* = cõi *sắc giới*; *Định* = tình trạng an định tâm quy về như tâm. Chữ *sắc định* là nói đến bốn cấp Thiền từ Sơ thiền (đã lià được cõi *dục giới*, nhờ sự ly dục), Nhị Thiền, Tam Thiền và Tứ Thiền, vì bốn cấp này còn dựa theo sắc chất. Từ cõi *Hư-không*, qua Thức xứ, Vô sở hữu xứ, đến Phi tướng xứ, vượt qua được sắc giới, nên các cấp Định này thuộc về *định vô sắc*.

**Điên đảo** = nghiêng ngã, lộn ngược xuôi, đảo trên xuống dưới, dưới lên trên. Ý nói: nhận lầm sự vật này với sự vật khác, trái ngược hẳn. Thí dụ trong Luận văn rất khó hiểu.

Theo kinh Pháp bảo đàn, có bốn điên đảo của hạng phàm phu: (1) vô thường cho là thường; (2) Khổ mà thấy ra Lạc, (3) vô ngã mà cho là ngã, (4) bất tịnh mà cho là tịnh. Nhưng hàng Nhị thừa (Thanh văn) vì có chấp mà mắc phải bốn điên đảo khác: (1) chơn thường mà cho là vô thường; (2) chơn lạc mà cho là khổ; (3) chơn ngã mà cho là vô ngã; (4) chơn tịnh mà cho là bất tịnh.

**Ngũ nghịch:** *Ngũ* = năm; *Nghịch* = tội nghịch, tội nặng. Năm tội *ngũ nghịch* phải sa địa ngục là giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, làm chảy máu Phật và phá hoại Tăng đoàn.

**Duyên theo** = dựa theo đó mà thay đổi theo. Câu: "*Tâm duyên theo tướng Nước*", có nghĩa là tâm bám chặt vào *tướng nước*, giữ gìn tướng nước đó mãi trong khi quán tướng, chẳng nghĩ đến việc nào khác.

**Phong tướng:** *Phong* = gió; *Tướng* = tư tưởng. *Phong tướng* là tư tưởng về gió (ý nghĩ về gió), khác với *phong tướng* là tướng gió, (khi gió chạm vào thân cảm thấy mát).

**Hoàng tướng:** *Hoàng* = màu vàng; *Tướng* = tư tưởng. *Hoàng tướng* là tư tưởng về màu vàng.

**Thanh tịnh giải thoát:** *Thanh tịnh* = trong sạch; *giải thoát* = thoát khỏi sự ràng buộc. Khi quán tướng về Như thiết nhập Xanh thành công thì đắc được *thanh tịnh giải thoát*; điều này có nghĩa là trong tâm giữ được *đặc tánh của màu xanh*, chẳng còn *xen lộn với các màu khác*, *đắc được sự thuần nhưt, tinh khiết của màu xanh*. Đối với các màu khác, khi quán tướng Như thiết nhập liên hệ, cũng đắc *thanh tịnh giải thoát* tương đương như thế.

**Chế ngự:** *Chế* = đặt ra qui tắc bắt kẻ khác phải theo; *Ngự* = ngự trị, đàn áp, bức bách phải tuân theo. Câu: "*Màu đỏ chế ngự các màu khác*" có nghĩa là màu đỏ đậm hơn, rõ hơn, lấn hơn, các màu khác.

**Nhứt thiết nhập Ánh sáng = Quang minh Nhứt thiết nhập = Chữ Ánh sáng** được dùng để dịch chữ *Quang minh*.

**Tán cú:** *Tán* = phân tán, rời rạc, chẳng tụ họp lại; *Cú* = câu. Phần *Tán cú* trong Luận văn là phần sau cùng mỗi Chi, hay mỗi Phẩm, gồm có các câu bàn về các vấn đề linh tinh, rời rạc nhưng có liên quan ít nhiều đến chủ đề.

**Tam-muội:** phiên âm tiếng Pàli *Samàdhi*, *Tam-ma-đề*, có nghĩa là *chánh định*, tâm gom lại nhưt điểm.

**055. Tìm hiểu ý nghĩa vài tư tưởng nơi Chi 2, P 8**

## 1) Từ *giác*, quán tới vô *giác* vô *quán*, qua *nội tin* rồi tới *tâm nhưt tánh ở Nhị thiên*.

*Sơ Thiên* còn thô vì còn *giác*, còn *quán*, chưa rời hẳn cõi *dục giới*, vì sự ly dục chưa được trọn vẹn. Trong khi tu tập nhận thấy các thiếu sót của việc *giác quán*, khiến tâm còn lằng xằng, dễ nghiêng về loạn động, nên khởi ý muốn tiến lên *Nhị Thiên* tế nhị hơn. Tế nhị hơn vì *giác quán* ngưng, tâm trở nên bớt loạn động, dễ an trụ lại. Tiến tới tình trạng này tâm đặc được *vô giác*, *vô quán*, một tâm trạng ngưng nghỉ, đưa đến sự *tin tưởng bên trong*, gọi là *nội tin*, làm khởi sanh lên *hi* và *lạc*. Nhờ có sự khinh an, nhẹ nhàng của niềm vui trong tâm (*lạc*), nên tâm dễ đắc *Định*, gọi là *tâm nhưt tánh*, nghĩa là đã mất đi sự *giác quán* lằng xằng, tâm an trụ lại, chỉ có một tánh: tánh của tâm biết mình trụ lại nơi chính mình. (Có khác với *nhưt tâm ở Sơ Thiên*, vì khi *nhưt tâm*, thì tâm trú vào điểm duy nhưt của đối tượng, còn khi *tâm nhưt tánh ở Nhị thiên*, thì tâm dừng lại và an trụ nơi chính tâm).

Vấn đề quan trọng trong giai đoạn này là cách chấm dứt *giác quán*, điều mà ta chẳng thấy Luận văn chỉ rõ từng bước một cho kẻ sơ cơ mới tập *Thiền*.

## 2) Từ *hỉ lạc* qua *xả đến xả niệm thanh tịnh*.

Từ *Nhị thiên*, qua *Tam Thiên* đến *Tứ thiên*, *Hi* và *Lạc* chẳng còn đóng vai trò quan trọng như ở cấp *Sơ thiên* nữa, tức là giúp tâm cảm được sự khinh an, sáng khoái mà dễ đi vào *Định*. *Hi* vốn tánh động, như Luận văn nói: (trang 105), *khiến chẳng thể khởi lên các thiên chi khác Nếu dính mắc lâu vào Hi, ắt phải thất bại...chẳng đắc được các thắng phần.*" *Hi* và *Lạc* khấn khít nhau, rất khó phân biệt, đúng như thí dụ trong Luận văn, *"cùng tựa như bê con đi theo sát bên bờ mẹ, nếu chẳng bị ai nắm hai vành tai mà giữ lại."* Đây là giai đoạn dùng *Trí* mà phán đoán bằng *chánh niệm* để đưa tới *niệm xả*. *Xả* đây chẳng phải là bỏ đi, mà chính là xem nhẹ *Hi* và *Lạc*; đối với chúng, tâm chẳng còn quá âu yếm, ôm niu nữa mà buông lỏng ra, để giữ thể bình thân, vui thì biết có vui, nhưng chẳng để lòng mình quá vui, cứ để cho niềm vui từ từ tràn ngập mà chẳng làm sao xuyên, chẳng làm rung động như buổi ban đầu nữa. *Xả* đến mức cao nhưt là *vô khổ vô lạc*, một tâm trạng kéo dài trong thể quân bình, tĩnh lặng, an nhiên, bất động; rất gần với *xả niệm thanh tịnh*. Đến *xả niệm thanh tịnh*, tâm đang trong trạng thái thanh tịnh hoàn toàn, chẳng còn vương bận điều chi nữa cả: thành tựu được bốn cấp *Thiền*.

Vấn đề quan trọng ở giai đoạn này là sự phân biệt một mặt giữa *Hi* và *Lạc*, và mặt khác giữa *Lạc* và *Xả*. Luận văn có chỉ rõ cách dùng *chánh niệm*, *chánh trí* để phân biệt và đạt đến tâm trạng *vô khổ vô lạc* cùng *xả niệm thanh tịnh*.

## 3) Vượt *Tứ Thiên* qua *Không Định*, *Thức Định*, *Vô sở hữu xứ Định* đến *Phi tướng Định*

Từ *Thiền ngoại hành* bước vào *Sơ thiên*, là tâm liã cõi *dục giới*, đi đến cõi *sắc giới*. Tại sao biết? Vì nhờ sự liã xa các dục vọng mà đắc được *Sơ Thiên*. Từ *Sơ Thiên* đến *Tứ Thiên*, là tâm đang trú trong cõi *sắc giới*. Tại sao biết? Vì các đề mục quán tưởng đều thuộc về *sắc pháp*, hai khả năng *giác quán* chuyên cứu xét đến đối tượng, hai cảm thọ *hỉ lạc* thấm nhuần vào thân tâm, nên tâm còn trú nơi cõi *sắc giới*. Từ *Hư-không Định*, qua *Thức Định*, *Vô sở hữu xứ Định*, đến *Phi tướng Định* vai trò của *Tướng* càng nổi bật, lẫn cả *Thọ*, *Hành*, để rồi sau cùng mờ nhạt dần trong cõi *vô sắc giới*. Tại sao biết? Tâm vượt qua cõi *sắc giới*, trải qua *Hư-không giới*, *Thức xứ*, *Vô sở hữu xứ* và *Phi tướng xứ*, nhờ vận dụng *Tướng* mà tác ý: từ tác ý *Hư-không*, tác ý *vô biên*, đến tác ý *vô sở hữu*, để sau cùng nhận thấy, như trong Luận văn có nói ở trang 118, ... còn "*chẳng có tướng*" mới là *chơn chánh*, an tịch, vi diệu... Đây là nhờ *Tướng*, rồi lại liã *Tướng*, để an trú trong cõi *vô sắc giới*.

## 4) Nhận xét về các *Thiền chi ở mỗi cấp Thiền*

Ở *Sơ Thiên* có 5 *Thiền chi*: *giác*, *quán*, *hỉ*, *lạc*, *nhưt tâm*.

Ở *Nhị thiên* có 4 *Thiền chi*: *hỉ*, *lạc*, *nội tin*, *nhưt tâm*. Bỏ *giác quán*, thêm *nội tin*.



Ở Tam Thiên có 5 Thiên chi: *xả, chánh niệm, chánh trí, lạc, nhứt tâm*. Bỏ *hi*, thêm *niệm, trí*.

Ở Tứ Thiên có 3 Thiên chi: *xả, niệm, nhứt tâm*. Bỏ *lạc*.

Theo sự nhận xét trên, thì *tâm quán tưởng* từ từ bỏ *hành uẩn: giác và quán*, bỏ *thọ uẩn: hi và lạc*; đồng thời phát triển thêm (*nội tín, chánh niệm, chánh trí và xả niệm thanh tịnh*) về *Trí huệ*, để *thanh tịnh hoá Tâm*. Đây rõ ràng và đầy đủ: **con đường giải thoát tâm**, qua bốn giai đoạn Thiên.

### 5) Nhận xét về nhiệm vụ và công đức của mười Nhứt thiết nhập.

Nhứt thiết nhập Địa được mô tả đầy đủ chi tiết ở Chi 1, Phẩm 8 này. Còn các Nhứt thiết nhập khác chỉ được nói sơ qua, khiến người đọc phải nên xem lại Nhứt thiết nhập Địa mỗi khi muốn tu tập về một Nhứt thiết nhập nào khác.

Như đã biết qua, nhiệm vụ chánh của Nhứt thiết nhập là làm nơi nương tựa, hoặc nhiều nhứt về mắt, hoặc về tai, hoặc về xúc chạm, để tâm gom sự chú ý trên đối tượng quán sát, hầu dễ tiến vào Định. Nhưng khi tu tập đến các cấp Định về vô sắc giới, thì nhiệm vụ đó của Tướng chấm dứt.

Mỗi khi trình bày chi tiết về Nhứt thiết nhập, Luận văn có nêu ra nhiều công đức, có công đức thiết thực trước mắt, cũng như có công đức liên quan đến các thần thông. Đọc Luận văn với tinh thần học hỏi thì sự chú trọng chắc sẽ hướng về các công đức thứ nhứt nhiều hơn, vì lẽ có thể kiểm chứng lại bằng kinh nghiệm bản thân.

Luận văn có nói bốn Nhứt thiết nhập về màu sắc là thù thắng hơn cả, vì đắc được sự *thanh tịnh, giải thoát*. Ta có thể hiểu thêm rằng sự *thanh tịnh* đó liên quan đến tánh cách thuần chất của màu sắc, hơn là sự *thanh tịnh* của chính *tâm*.

## 056. Suy gẫm về Thiên Định:

### 1) Đường lối tu tập tiệm tiến.

Luận văn chỉ rõ cách tu tập, dựa theo một Nhứt thiết nhập, để thanh lọc thân tâm, nhứt là tâm, qua bốn cấp Thiên và bốn cấp Định. Đây là đường lối *tiệm tiến*, tu từ từ từng bước một, chứng một cấp cho được thuần thục mới bước sang cấp kế đó. Ở đây chẳng thấy có việc *tu tất theo đường chim bay*, cũng chẳng thấy việc *gánh nước, bừa củi cũng là Thiên*. Phải có những buổi ngồi Thiên đúng phép, phải tuân theo lối suy tưởng, quán chiếu đúng cách, chớ không thể tùy nghi chế biến theo ý mình muốn mà được.

Đường lối tiệm tu này tuy cứng rắn nhưng nếu có nỗ lực, bền chí, thì chắc thể nào cũng thấu hoạch được ít nhiều kết quả. Nếu được sự hướng dẫn tận tình của một thiền sư, việc đắc quả chẳng phải là chẳng có được.

Điều kiện tiên quyết: lòng tin nơi phương pháp đã được Đức Phật chỉ dạy và được Luận văn bực A-la-hán khai triển.

### 2) Đừng nôn nóng cũng đừng sợ hãi:

Theo đường lối tiệm tu cần nhứt là bền chí và vững tin. Hội đủ hai yếu tố đó, sự thành công cầm chắc trong tay, trừ phi đã để tâm quá nôn nóng, mong sớm thấy kết quả. Về Thiên định, sự mong cầu rất có tai hại, vì ý mong cầu bên trong, phóng ra, tạo thành các ảo tưởng, ảo ảnh, v.v. rồi lại tự mình làm hại lấy mình.

Mỗi khi thấy ngòi Thiên thấy một cảnh giới lạ, nên giữ tâm bình thản. Ma chẳng? Minh chọn gheo gì Ma mà Ma đến phá? Phải chăng óc tưởng tượng của mình đã "mời" Ma tới?

Trong khi tu tập một cấp Thiên, chẳng thấy có một thiên chi nào đó khởi lên, *đúng như theo sách vở*, thì cũng đừng quá lo lắng. Tại sao? Vì cứ nghĩ đến mục tiêu cuối cùng của mỗi cấp là *nhứt tâm*, nghĩa là tâm ý gom lại, chẳng tán loạn; đó là đã đủ rồi, đòi thêm Thiên chi nào nữa, cho rắc rối!

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#)

Phần Chánh văn: [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [07](#) | [08.1](#) | [08.2](#) | [08.3](#) | [08.4](#) | [08.5](#) | [09](#) | [10](#) | [11](#) | [12](#)  
Phần tìm hiểu: [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [07](#) | [08.1](#) | [08.2](#) | [08.3](#) | [08.4](#) | [08.5](#) | [09](#) | [10](#) | [11](#) | [12](#) | [Tổng kết](#)

*Chân thành cảm ơn Cư sĩ Thiện Nhựt đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 01-2004)*

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

*last updated: 16-01-2004*